

Số: **2344**/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **07** tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2016**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 77/TTr-STP ngày 30/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2016 với những nội dung cụ thể như sau:

1. Thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2016, gồm các ông, bà có tên sau:

a) Trưởng đoàn: Ông Trương Đình Hy - Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

b) Các Phó Trưởng đoàn:

- Ông Lê Kim Chinh - Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

- Bà Trần Thị Túy - Phó Trưởng phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp.

c) Thành viên:

- Ông Trần Quốc Đạt - Chuyên viên Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp.

- Bà Trần Thị Thu Thảo - Chuyên viên Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp.

- Cán bộ theo dõi công tác pháp chế của Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nội dung, thời gian, thời điểm, đơn vị được kiểm tra:

a) Nội dung kiểm tra:

- Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính;
- Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương;
- Việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- Việc thực hiện chế độ thống kê về xử lý vi phạm hành chính;
- Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;
- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính.

b) Thời điểm kiểm tra: Từ ngày 01/7/2015 đến ngày 30/6/2016.

c) Đơn vị được kiểm tra: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Phù Mỹ, UBND huyện Vĩnh Thạnh.

d) Thời gian kiểm tra:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Ngày 20/7/2016.
- Sở Giao thông vận tải: Ngày 22/7/2016.
- UBND huyện Phù Mỹ: Ngày 05/8/2016.
- UBND huyện Vĩnh Thạnh: Ngày 12/8/2016.

Điều 2. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra theo nội dung Quyết định của UBND tỉnh.
- Trưởng Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được quyền sử dụng con dấu của Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra.
- Chậm nhất là **15** ngày kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra phải có báo cáo kết quả kiểm tra gửi UBND tỉnh và các đơn vị được kiểm tra.
- Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị, địa phương được kiểm tra:

- Xây dựng Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, đơn vị theo Đề cương báo cáo (*Phụ lục 1*) được ban hành kèm theo Quyết định này.
- Tập hợp và cung cấp đầy đủ các hồ sơ xử lý, xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra Sở, Chủ tịch UBND huyện (từ ngày 01/07/2015 đến ngày 30/6/2016) theo Danh mục thống kê các Quyết định

xử lý, xử phạt vi phạm hành chính (*Phụ lục 2*) được ban hành kèm theo Quyết định này.

- Các đơn vị, địa phương được kiểm tra gửi Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Danh mục thống kê các Quyết định xử lý, xử phạt vi phạm hành chính cho Đoàn kiểm tra (*qua Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp*) chậm nhất là **03 ngày** trước khi Đoàn kiểm tra triển khai các hoạt động kiểm tra tại đơn vị, địa phương.

- Cử bộ phận nghiệp vụ làm việc với Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại đơn vị, địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện: Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT Trần Châu;
- Lưu: VT, K2.



PHỤ LỤC 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (Kèm theo Quyết định số **2344** /QĐ-UBND ngày **07 / 7** /2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)



I. Đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Tình hình ban hành văn bản pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính (Nêu rõ số lượng, tên văn bản)

2. Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo cho việc thi hành pháp luật về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính

- Số lượng, đối tượng, nội dung của các hoạt động phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về chuyên môn, nghiệp vụ. Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của hoạt động phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ; tác động của công tác phổ biến pháp luật, tập huấn đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân; giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn.

- Bố trí nguồn lực và các nguồn lực khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính (Số lượng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công tác; đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực, kiến nghị việc bảo đảm về tổ chức, biên chế và nguồn nhân lực; kinh phí dành cho việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật xử lý, xử phạt vi phạm hành chính và các điều kiện về trang thiết bị và cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện; đánh giá về mức độ đáp ứng của việc bảo đảm; kiến nghị việc bảo đảm kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất)

3. Việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác;

- Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đã được chấp hành; quyết định chưa được chấp hành, lý do chủ yếu của việc chưa được chấp hành;

- Các vi phạm hành chính có tính chất phổ biến (liệt kê cụ thể các quy định pháp luật bị vi phạm nhiều trên thực tế; tổng hợp số lượng các vi phạm pháp luật; đánh giá nguyên nhân của tình hình vi phạm pháp luật).

4. Việc thực hiện chế độ thống kê về xử lý vi phạm hành chính

5. Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia

6. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính

II. Đánh giá chung và các đề xuất, kiến nghị

1. Những kết quả đạt được

2. Tồn tại, vướng mắc

- Tồn tại, bất cập trong triển khai thi hành luật và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Tồn tại, bất cập khác.

3. Nguyên nhân tồn tại, bất cập

- Nguyên nhân từ các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn *(Những quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, chưa đầy đủ, khó hiểu, khó vận dụng, không phù hợp vào thực tiễn, nêu rõ nội dung và những điều, khoản, điểm cụ thể).*

- Nguyên nhân từ thực tiễn *(Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo; cơ chế phối hợp; về nguồn nhân lực, kinh phí và các điều kiện đảm bảo).*

4. Đề xuất, kiến nghị

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC THÔNG KÊ CÁC QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 07 / 7 /2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị:

Thời gian: Từ ngày 01/7/2015 đến ngày 30/6/2016

Chủ thể xử lý, xử phạt vi phạm hành chính: Thanh tra Sở/Chánh Thanh tra Sở/Chủ tịch UBND huyện

STT	Biên bản vi phạm hành chính		Số Quyết định		Lĩnh vực xử lý, xử phạt	Nội dung vụ việc	Đối tượng bị xử lý, xử phạt	Hình thức xử lý	Hình thức phạt chính (nếu phạt tiền thì ghi rõ số tiền)	Hình thức phạt bổ sung và các biện pháp KPHQ	Căn cứ pháp lý áp dụng (khoản, Điều,...)	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	Số	Ngày	Số	Ngày									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)